

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Số: 46 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bình Phước, ngày 05 tháng 6 năm 2023

TÒ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về định mức phân bổ và
mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông báo số 116/TB-HĐND ngày 13/4/2023 của HĐND tỉnh về kết quả Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh về nội dung, chương trình và thời gian công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp giữa năm 2023 của HĐND tỉnh khóa X,

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành quy định về định mức phân bổ và mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2. Sự cần thiết ban hành

Trong thời gian qua, công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật trên địa bàn tỉnh đã được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, hệ thống pháp luật của tỉnh ngày càng hoàn thiện, thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cụ thể hóa quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, phù hợp thực tiễn địa phương, tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ, đảm bảo quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, qua đó góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, trật tự - an toàn xã hội ở địa phương.

Trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; ngoài việc bảo đảm nguồn lực, phương tiện, hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì vấn đề đảm bảo nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng là yếu tố quan trọng.

Về kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, được thực hiện trên cơ sở Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản

quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; ngày 19 tháng 7 năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND quy định về mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND được xây dựng và ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, nội dung phù hợp với quy định pháp luật ở thời điểm văn bản được ban hành.

Tuy nhiên, ngày 06 tháng 7 năm 2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Theo đó, Thông tư số 42/2022/TT-BTC bổ sung một số nội dung chi cho hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật như: Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (nếu có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới); xây dựng bản đánh giá thủ tục hành chính (nếu có quy định thủ tục hành chính); báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định... Đồng thời, Thông tư số 42/2022/TT-BTC cũng quy định tăng định mức chi cho các nội dung trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật so với định mức chi được quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC. Từ đó, định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp cũng được quy định tăng lên; cụ thể là:

Cấp	Loại văn bản	Định mức phân bổ theo quy định của Thông tư số 338/2016/TT-BTC	Định mức phân bổ theo quy định của Thông tư số 42/2022/TT-BTC
Cấp tỉnh	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân	10 triệu đồng/văn bản	30 triệu đồng/dự thảo
	Quyết định của Ủy ban nhân dân		20 triệu đồng/dự thảo
Cấp huyện	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân	8 triệu đồng/văn bản	15 triệu đồng/dự thảo
	Quyết định của Ủy ban nhân dân		10 triệu đồng/dự thảo
Cấp xã	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân	6 triệu đồng/văn bản	10 triệu đồng/dự thảo
	Quyết định của Ủy ban nhân dân		8 triệu đồng/dự thảo

Do vậy, định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh được quy định tại Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND hiện đã không

còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định: “*Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế; bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện cho phù hợp*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

Từ cơ sở pháp lý nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết quy định về định mức phân bổ và mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh thay thế Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND là có cơ sở pháp lý và cần thiết, nhằm đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương liên quan đến công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết

1. Mục đích

Nhằm triển khai thực hiện kịp thời các quy định của Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Dảm bảo kinh phí phục vụ cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước thông qua việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; qua đó giúp công tác này triển khai thực hiện có hiệu quả, chất lượng hơn nữa trong thời gian tới.

2. Quan điểm chỉ đạo

Dảm bảo định mức phân bổ kinh phí và mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

Tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông báo số 116/TB-HĐND ngày 13/4/2023 của HĐND tỉnh về kết quả Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục thi hành án dân sự tỉnh về nội dung, chương trình và thời gian công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp giữa năm 2023 của HĐND tỉnh khóa X. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành quy định về định mức phân bổ và mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Trên cơ sở đó, ngày 27/02/2023, Sở Tư pháp có Công văn số 274/STP-PC về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết gửi các sở, ban, ngành; HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Hết thời hạn góp ý, Sở Tư pháp đã nhận được 19 văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị trong số 27 cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến. Trong số 16 văn bản góp ý mà Sở Tư pháp nhận được 02 văn bản (Sở Tài chính, UBND huyện Bù Gia Mập) có ý kiến đề nghị chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết; 14 cơ quan thống nhất hoàn toàn cả về nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết.

Ngày 14/4/2023, Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 82/QĐ-STP về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo. Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định tại cuộc họp ngày 12 tháng 5 năm 2023, Hội đồng thẩm định đã có Báo cáo thẩm định số 133/BC-STP ngày 12/5/2023 về thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành quy định về định mức phân bổ và mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị, báo cáo thẩm định, Sở Tư pháp đã rà soát và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, Nghị quyết.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết được soạn thảo theo hướng ban hành kèm theo Quy định và Phụ lục kèm theo.

2. Nội dung cơ bản

a) Đối với dự thảo Nghị quyết

Gồm 2 Điều quy định về việc ban hành kèm theo và tổ chức thực hiện Nghị quyết, cụ thể:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về định mức phân bổ và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

b) Đối với dự thảo Quy định

Gồm 06 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 3. Định mức phân bổ kinh phí

Điều 4. Mức chi

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Điều 6. Việc áp dụng văn bản

c) Phụ lục kèm theo

Nghị quyết được xây dựng theo hướng sau khi được HĐND tỉnh thông qua, các cơ quan, đơn vị, địa phương sẽ tổ chức thực hiện ngay mà UBND tỉnh không cần phải ban hành Quyết định quy định cụ thể nhằm hạn chế việc ban hành lại văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và các văn bản có liên quan.

Từ các nội dung trên Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thông qua Nghị quyết ban hành quy định về định mức phân bổ và mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh./.

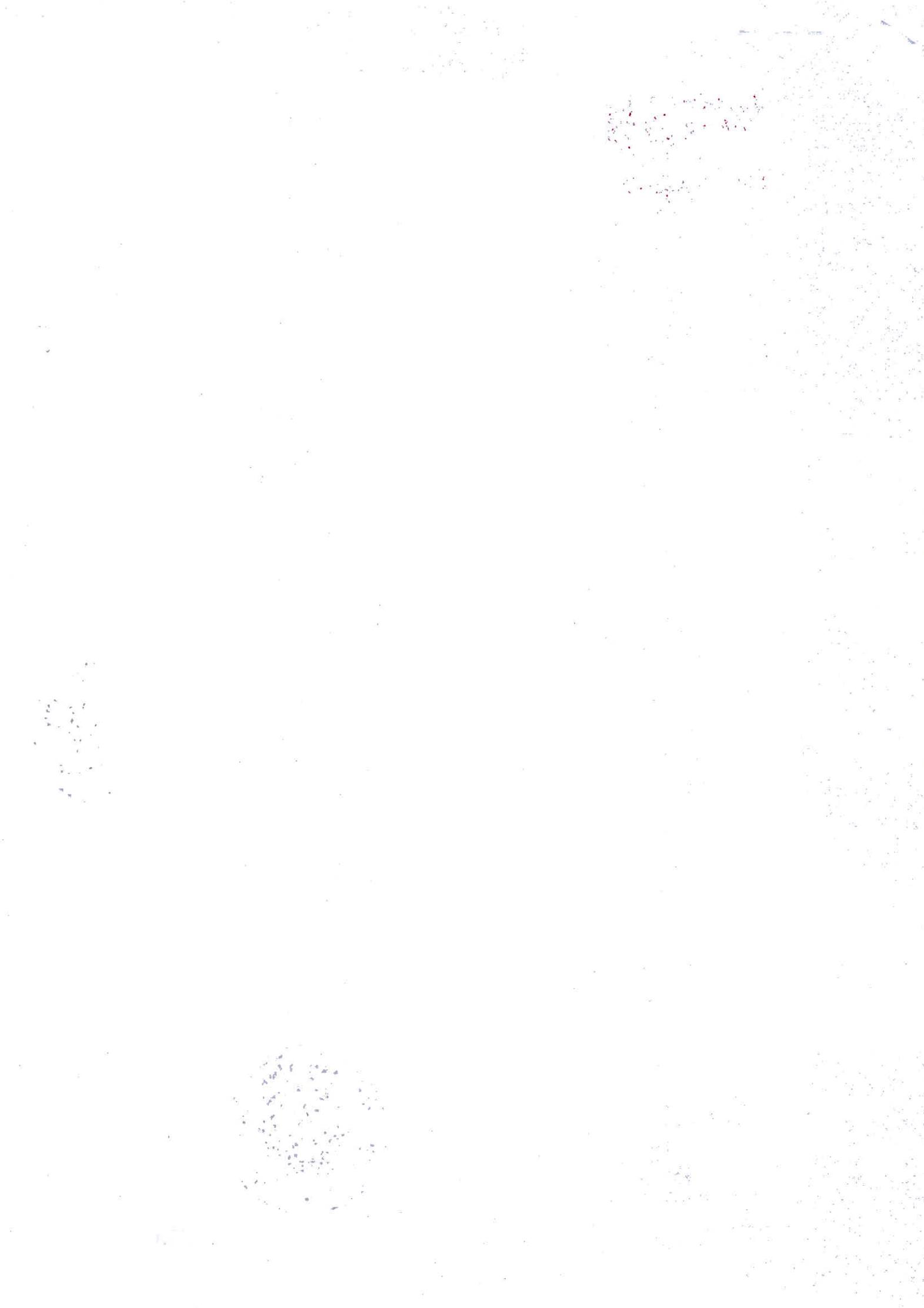
Nơi nhận:

- Nhu trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- LĐVP; Phòng: NC, TH;
- Lưu: VT. DN04

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền



Bình Phước, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định về định mức phân bổ và mức chi bảo đảm cho công tác
xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng
và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn
bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-
BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự
toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho
công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp
luật;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-PC ngày tháng năm 2023 của*

Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về định mức phân bổ và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBTVQH, CP;
- VP QH, VPCP;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm PVHCC (đăng công báo);
- LĐVP và các Ban của HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

Về định mức phân bổ và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về định mức phân bổ và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ có liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật được phân bổ trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm và thực hiện theo phân cấp ngân sách.

Chương II ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ, MỨC CHI

Điều 3. Định mức phân bổ kinh phí

1. Kinh phí chi cho công tác xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành mới hoặc thay thế

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân

Cấp tỉnh: 24.000.000 đồng/văn bản;

Cấp huyện: 12.000.000 đồng/văn bản;

Cấp xã: 8.000.000 đồng/văn bản.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân

Cấp tỉnh: 16.000.000 đồng/văn bản;

Cấp huyện: 8.000.000 đồng/văn bản;

Cấp xã: 6.400.000 đồng/văn bản.

2. Kinh phí chi cho công tác xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân

Cấp tỉnh: 19.200.000 đồng/văn bản;

Cấp huyện: 9.600.000 đồng/văn bản;

Cấp xã: 6.400.000 đồng/văn bản.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân

Cấp tỉnh: 12.800.000 đồng/văn bản;

Cấp huyện: 6.400.000 đồng/văn bản;

Cấp xã: 5.100.000 đồng/văn bản.

3. Kinh phí chi cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định) nằm trong định mức phân bổ đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này và được quy định cụ thể như sau:

a) Kinh phí thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 2.900.000 đồng/văn bản.

b) Kinh phí thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

- Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới hoặc thay thế: 1.600.000 đồng/văn bản.

- Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung: 1.200.000 đồng/văn bản.

- Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã và dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định trong định mức phân bổ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 4. Mức chi

1. Mức chi cho các nội dung trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*)

2. Căn cứ nhiệm vụ và mức kinh phí được giao để thực hiện hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định mức chi nhưng không được vượt quá định mức chi quy định tại Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với kinh phí xây dựng văn bản và hoàn thiện hệ thống pháp luật đã được cấp có thẩm quyền giao trong phạm vi dự toán ngân sách năm 2023, tiếp tục thực hiện theo dự toán đã được giao.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật đã được cơ quan có thẩm quyền ký, ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì việc lập dự toán được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh quy định về mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Các trường hợp còn lại thực hiện theo Nghị quyết này từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Đối với các nội dung chi khác liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

PHỤ LỤC

Mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Nghị quyết số .../2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Số thứ tự	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1.	Chi soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân			
a)	Văn bản mới hoặc thay thế	1.200.000 đồng/đề cương	960.000 đồng/đề cương	760.000 đồng/đề cương
b)	Văn bản sửa đổi, bổ sung	760.000 đồng/đề cương	600.000 đồng/đề cương	480.000 đồng/đề cương
2.	Chi soạn thảo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân			
a)	Văn bản mới hoặc thay thế	3.800.000 đồng/dự thảo văn bản	3.000.000 đồng/dự thảo văn bản	2.400.000 đồng/dự thảo văn bản
b)	Văn bản sửa đổi, bổ sung	3.200.000 đồng/dự thảo văn bản	2.500.000 đồng/dự thảo văn bản	2.000.000 đồng/dự thảo văn bản
3.	Chi soạn thảo các loại báo cáo phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật			
a)	Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	2.400.000 đồng/tờ trình		
b)	Bản tổng hợp, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân			
	Văn bản mới hoặc thay thế	720.000 đồng/báo cáo	570.000 đồng/báo cáo	460.000 đồng/báo cáo
	Văn bản sửa đổi, bổ sung	480.000 đồng/báo cáo	380.000 đồng/báo cáo	300.000 đồng/báo cáo

c)	Báo cáo nhận xét, đánh giá của người phản biện, thành viên Hội đồng thẩm định, báo cáo tham luận đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân			
	Văn bản mới hoặc thay thế	400.000 đồng/báo cáo	320.000 đồng/báo cáo	250.000 đồng/báo cáo
	Văn bản sửa đổi, bổ sung	240.000 đồng/báo cáo	190.000 đồng/báo cáo	150.000 đồng/báo cáo
d)	Báo cáo đánh giá tác động của chính sách	6.400.000 đồng/báo cáo		
d)	Báo cáo về lòng ghêp vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo (nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới)	1.600.000 đồng/báo cáo		
e)	Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản (nếu trong dự thảo có quy định thủ tục hành chính)	1.600.000 đồng/bản đánh giá		
g)	Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	3.200.000 đồng/báo cáo		
h)	Báo cáo kinh nghiệm nước ngoài liên quan đến đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:	2.400.000 đồng/báo cáo		
i)	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật			
	Báo cáo tổng hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật	5.400.000 đồng/báo cáo	4.000.000 đồng/báo cáo	1.400.000 đồng/báo cáo
	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề, đột xuất	8.000.000 đồng/báo cáo	6.400.000 đồng/báo cáo	5.100.000 đồng/báo cáo
	Báo cáo tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật	4.000.000 đồng/báo cáo	3.200.000 đồng/báo cáo	2.500.000 đồng/báo cáo

4.	Soạn thảo văn bản góp ý; báo cáo thẩm định văn bản, thẩm tra văn bản			
a)	Góp ý đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân	300.000 đồng/văn bản	240.000 đồng/văn bản	190.000 đồng/văn bản
b)	Báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra			
	Đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	600.000 đồng/báo cáo		
	Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân	600.000 đồng/báo cáo	480.000 đồng/báo cáo	380.000 đồng/báo cáo
5.	Chỉnh lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, tờ trình, dự thảo văn bản	240.000 đồng/lần chỉnh lý	190.000 đồng/lần chỉnh lý	150.000 đồng/lần chỉnh lý
6.	Tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị phục vụ công tác xây dựng dự kiến chương trình, soạn thảo, đánh giá tác động, góp ý, thẩm định, thẩm tra văn bản; điều tra, khảo sát; theo dõi, đánh giá về tình hình thi hành pháp luật			
a)	Chủ trì	150.000 đồng/người/ cuộc họp	120.000 đồng/người/ cuộc họp	90.000 đồng/người/ cuộc họp
b)	Các thành viên tham dự	100.000 đồng/người/ cuộc họp	80.000 đồng/người/ cuộc họp	60.000 đồng/người/ cuộc họp
c)	Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự	320.000 đồng/văn bản	250.000 đồng/văn bản	200.000 đồng/văn bản
7.	Chi lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập: Trong trường hợp đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đề nghị, dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tờ trình, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các báo cáo chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp phải lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập thì mức chi 1.500.000 đồng/văn bản.			